

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
CẢI TẠO NHÀ BẾP, NHÀ ĂN VÀ CÁC HẠNG MỤC PHỤ TRỢ
TRƯỜNG PTDTBT TH THIỆN THUẬT (ĐIỂM TRƯỜNG CHÍNH)**
(Kèm theo Quyết định số 2016 /QĐ-UBND ngày 19/11/2024
của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN

1. Thông tin chung

- Tên dự án: Cải tạo nhà bếp, nhà ăn và các hạng mục phụ trợ Trường PTDTBT TH Thiện Thuật (điểm trường chính)
- Địa điểm thực hiện dự án: xã Thiện Thuật, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn
- Chủ dự án: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bình Gia; địa chỉ liên hệ: khu II, thị trấn Bình Gia, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

2. Phạm vi, quy mô, công suất

Tổng diện tích của Trường PTDTBT TH Thiện Thuật (Điểm trường chính) thực hiện dự án là 5.686,4m².

- Cải tạo nhà lớp học cũ 01 tầng, gồm 03 phòng học, hình dạng chữ nhật, kích thước (18x8,1)m thành khu bếp gồm 01 phòng kho, 01 phòng bếp nấu, 01 phòng ăn và 01 khu rửa.

- Đổ 25m² sân bê tông, đá 1x2 mác 200 phía sau khu nhà bếp.

- Thu hồi 1.486,4m² để mở rộng diện tích sử dụng của Trường PTDTBT Tiểu học Thiện Thuật (Điểm trường chính). Diện tích mở rộng phục vụ nhu cầu thực tế để xây dựng sân chơi, bãi tập cho các hoạt động ngoài trời của nhà trường.

3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

3.1. Các hạng mục công trình chính

- **Các hạng mục công trình hiện có (giữ nguyên hiện trạng)**

Khối lớp học: hiện trạng nhà trường có khối nhà lớp học 2 tầng (04 phòng học); nhà đa năng, dãy nhà lớp học 1 tầng (6 phòng học)

Các hạng mục phụ trợ: nhà công vụ, nhà bán trú, nhà vệ sinh, nhà hiện trạng, nhà thư viện, nhà kho.

- **Hạng mục cải tạo:** hiện trạng nhà lớp học 01 tầng gồm 3 phòng học đã được đưa vào sử dụng lâu năm, hiện tại đã xuống cấp sẽ cải tạo thành nhà bếp, nhà ăn và phòng kho lương thực, thực phẩm.

- **Thu hồi đất mở rộng diện tích trường:** thực hiện thu hồi đất với diện tích 1486,4 m² để mở rộng diện tích sử dụng. Diện tích mở rộng phục vụ nhu cầu

thực tế để xây dựng sân chơi, bãi tập cho các hoạt động ngoài trời của nhà trường.

3.2. Các hoạt động của dự án đầu tư

a) Giai đoạn xây dựng

- Hạng mục cải tạo: phá dỡ cải tạo: nhà bếp, nhà ăn, các hạng mục phụ trợ: cấp thoát nước, phòng cháy chữa cháy, sân...

- Hạng mục thu hồi 1486,4m² đất mở rộng trường về phía Đông Nam trường hiện trạng.

- Hoạt động giảng dạy và các hoạt động phụ trợ khác của nhà trường

b) Giai đoạn hoạt động

- Hoạt động giảng dạy và các hoạt động phụ trợ khác của nhà trường

4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên với diện tích chuyển đổi là 630,2 m².

II. CÁC HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÓ KHẢ NĂNG TÁC ĐỘNG XẤU ĐẾN MÔI TRƯỜNG

STT	Các hạng mục công trình/hoạt động của dự án	Tác động xấu đến môi trường
I	Giai đoạn thi công xây dựng	
1	Hạng mục cải tạo: - Phá dỡ - Thiết kế cải tạo: nhà bếp, nhà ăn, các hạng mục phụ trợ: cấp thoát nước, PCCC, sân...	- Môi trường không khí: bụi đất cát, bụi khói, CO ₂ , SO ₂ , CO, NO _x ... - Môi trường nước: Nước mưa chảy tràn, nước thải xây dựng, nước thải sinh hoạt của công nhân xây dựng. - Môi trường đất: nước thải, CTR, CTNH - Môi trường kinh tế- xã hội: tập trung công nhân, gia tăng lưu lượng giao thông...
2	Hạng mục thu hồi 1486,4 m ² đất mở rộng trường về phía Đông Nam trường hiện trạng.	- Thu hồi đất của 03 hộ dân, ảnh hưởng đến thu nhập kinh tế, ảnh hưởng đến nơi ở. - Thu hồi đất chuyên trồng lúa nước
3	Hoạt động giảng dạy và các hoạt động phụ trợ khác của nhà trường	- Môi trường không khí: khí thải của các phương tiện giao thông (ô tô, xe máy) - Nước thải sinh hoạt của cán bộ, giáo viên và học sinh. - Nước mưa chảy tràn - Rác thải sinh hoạt, rác thải thông thường.

II	Giai đoạn vận hành	
1	Hoạt động giảng dạy và đáp ứng các hoạt động phụ trợ khác của nhà trường	<ul style="list-style-type: none"> - Môi trường không khí: khí thải của các phương tiện giao thông (ô tô, xe máy) - Nước thải sinh hoạt của cán bộ, giáo viên và học sinh. - Nước mưa chảy tràn - Rác thải sinh hoạt, rác thải thông thường. - CTNH

III. DỰ BÁO CÁC TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CHÍNH, CHẤT THẢI PHÁT SINH THEO GIAI ĐOẠN CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Nước thải, khí thải

1.1. Nước thải

a) Giai đoạn xây dựng

- Nước mưa chảy tràn: lưu lượng phát sinh tối đa 0,00077 (m³/s). Thành phần nước mưa chảy tràn gồm các chất hòa tan lắng đọng trên toàn bộ mặt bằng dự án các chất lơ lửng bị nước mưa cuốn trôi.

- Nước thải xây dựng: lưu lượng phát sinh khoảng 0,1m³/ngày. Thành phần chủ yếu chứa cát, vữa xi măng.

- Nước thải sinh hoạt: tổng lượng nước thải sinh hoạt 2.95m³/ngày (bao gồm nước thải phát sinh từ hoạt động vệ sinh của công nhân xây dựng và nước thải phát sinh từ hoạt động vệ sinh của cán bộ, giáo viên và học sinh của trường). Thành phần chủ yếu chứa các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), chất hữu cơ (BOD₅, COD), các chất dinh dưỡng (N,P) và các vi sinh vật gây bệnh.

b) Giai đoạn vận hành

- Nước mưa chảy tràn: tổng lưu lượng phát sinh tối đa 0,00077 (m³/s). Thành phần nước mưa chảy tràn gồm các chất hòa tan lắng đọng trên toàn bộ mặt bằng dự án các chất lơ lửng bị nước mưa cuốn trôi.

- Nước thải sinh hoạt: tổng lượng nước thải sinh hoạt 4,5m³/ngày (bao gồm nước thải phát sinh từ hoạt động vệ sinh của cán bộ, giáo viên, học sinh của trường với lưu lượng 2,7 m³/ngày và nước thải phát sinh từ bếp phục vụ ăn bán trú với lưu lượng 1,8 m³/ngày). Thành phần của loại nước thải này gồm các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), chất hữu cơ (BOD₅, COD), chất hoạt động bề mặt (chất tẩy rửa, xà phòng...), các chất dinh dưỡng (N,P) và các vi sinh vật gây bệnh.

1.2. Bụi, khí thải

a) Giai đoạn xây dựng

Bụi và khí thải phát sinh từ quá trình phá dỡ các hạng mục để tiến hành cải tạo, dọn dẹp san gạt mặt bằng khu vực sân chơi, bãi tập:

- Bụi cát, vữa trong quá trình phá dỡ các hạng mục, nồng độ bụi trung bình 1 giờ trong không gian dự án $\approx 0,047(\text{mg}/\text{m}^3)$.

- Bụi trong quá trình san gạt sân chơi, bãi tập, nồng độ bụi trung bình 1 giờ trong không gian dự án $\approx 11,4(\text{mg}/\text{m}^3)$.

b) Giai đoạn vận hành

- Bụi phát sinh từ hoạt động giao thông nội bộ.

- Khí ga thừa trong quá trình sử dụng bếp ga nấu ăn; Khói trong quá trình nấu nướng: khói do dầu mỡ, thực phẩm bị đốt cháy...

2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

2.1. Chất thải rắn sinh hoạt; chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn xây dựng

- Chất thải rắn sinh hoạt: khối lượng phát sinh khoảng 76kg/ngày. Thành phần loại chất thải này gồm rác thải hữu cơ dễ phân hủy (thực phẩm thừa) và các loại khó phân hủy (giấy, nilon, vỏ chai, vỏ lon...).

- Chất thải rắn xây dựng: ước tính khoảng 15,7 tấn. Thành phần gồm các kết cấu thép, vữa, xi măng, gạch, tường cũ tháo dỡ, các nguyên vật liệu không đạt chuẩn (gạch vỡ, vữa, bê tông thừa...) và nguyên liệu rơi vãi.

- Chất thải rắn từ quá trình dọn dẹp mặt bằng sân chơi, bãi tập: Phát sinh sinh khối khoảng 1,1 tấn (gồm cây hàng năm, bụi cỏ, rơm rạ, lá cây...).

b) Giai đoạn vận hành

- Chất thải rắn sinh hoạt: lượng rác thải sinh hoạt phát sinh khoảng 72kg/ngày bao gồm các thành phần hữu cơ chiếm khoảng 70% (thực phẩm thừa, vỏ trái cây, phần loại của rau, củ, giấy bìa...) thành phần vô cơ chiếm khoảng 30% (thủy tinh, đồ nhựa, túi ni long ...).

- Chất thải phát sinh từ việc vệ sinh sân trường: bụi, cành lá cây rụng, cắt tỉa cành cây, bao bì nolon, giấy.... trung bình khoảng 10kg/ngày.

2.2. Chất thải nguy hại

a) Giai đoạn xây dựng: chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình xây dựng bao gồm đầu mâu que hàn, giẻ lau, găng tay nhiễm thành phần nguy hại khoảng 5,6kg.

b) Giai đoạn vận hành: dự án đi vào hoạt động có khả năng phát sinh chất thải nguy hại trong quá trình sửa chữa, thay mới các bóng đèn, pin thải. Các chất thải này có khả năng chứa các thành phần nguy hại (bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải). Thải lượng phụ thuộc vào tuổi thọ, tần suất sử dụng thiết bị.

3. Tiếng ồn, độ rung

3.1. Giai đoạn xây dựng

- Phát sinh từ hoạt động của các máy móc, thiết bị xây dựng, hoạt động

của các phương tiện thi công san gạt, vận chuyển nguyên vật liệu ra vào dự án; quá trình san nền và hoạt động của các thiết bị thi công xây dựng; máy móc trong quá trình thi công tháo dỡ kết cấu thép, phá dỡ nền gạch, đục, tẩy tường.

- Phát sinh từ hoạt động khi học sinh ra chơi.

3.2. Giai đoạn vận hành

Phát sinh từ các phương tiện giao thông ra vào trường, tiếng ồn khi học sinh ra chơi.

IV. CÁC CÔNG TRÌNH VÀ BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Các công trình và biện pháp thu, xử lý nước thải, khí thải

1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

a) Giai đoạn xây dựng

- Ưu tiên tuyển dụng lao động địa phương, chủ động nơi ăn ở.
- Nước mưa chảy tràn: sử dụng hệ thống các rãnh, cống thoát nước mưa của trường chảy theo địa hình ra hệ thống thoát nước khu vực. Hệ thống thoát nước khu vực là mương đất nằm ở phía Đông Nam dự án nối với cống D100 dưới cống hiện trạng rồi đổ về sông Pác Khuông.
- Nước thải xây dựng: bố trí 01 thùng phuy dung tích 200 lít để lắng cặn nước thải thi công. Nước sau lắng có thể tận dụng để tưới ẩm, giảm bụi, phối trộn nguyên liệu. Cặn lắng được thu gom cùng chất thải xây dựng đem đi đổ thải đúng quy định.

- Nước thải sinh hoạt: sử dụng nhà vệ sinh hiện có của trường. Nhà trường hiện có 01 khu nhà vệ sinh kiên cố, dung tích bể tự hoại 3 ngăn khoảng 16m³.

b) Giai đoạn vận hành

- Nước mưa chảy tràn: sử dụng hệ thống các rãnh, cống thoát nước mưa của trường chảy theo địa hình ra hệ thống thoát nước khu vực. Hệ thống thoát nước khu vực là mương đất nằm ở phía Đông Nam dự án nối với cống D100 dưới cống hiện trạng rồi đổ về sông Pác Khuông.

- Nước thải sinh hoạt:

+ Nước thải từ khu vực nhà bếp cải tạo được thu qua phễu thoát sàn D90, theo đường ống thoát nước PVC D90 vào bể lắng (dung tích khoảng 2m³), rồi theo cống thoát của trường ra hệ thống thoát nước khu vực.

+ Nước thải phát sinh từ hoạt động vệ sinh của cán bộ, giáo viên và học sinh: Sử dụng nhà vệ sinh hiện có của trường. Nhà trường hiện có 01 khu nhà vệ sinh kiên cố, dung tích bể tự hoại 3 ngăn khoảng 16m³. Bể tự hoại được bổ sung men vi sinh định kỳ đảm bảo hiệu quả xử lý và cặn lắng của bể được hút đi xử lý bởi đơn vị có chức năng.

1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

a) Giai đoạn xây dựng

- Sử dụng phương tiện đảm bảo đăng kiểm
- Xe chở đúng tải trọng, được phủ bạt
- Ưu tiên chọn nguồn cung cấp vật liệu gần dự án
- Vận chuyển nguyên vật liệu đúng như kế hoạch thi công, tránh tập trung khối lượng nguyên vật liệu quá lớn cùng lúc
- Quá trình san gạt điều phối bù vênh trên tổng mặt bằng sân chơi bãi tập nếu trời hanh khô, phát sinh bụi có thể phun ẩm bằng thiết bị phun ẩm gắn trực tiếp trên máy thi công
- Các xe vận tải lưu thông phải đảm bảo tốc độ theo đúng quy định. Tốc độ lưu thông trong dự án chỉ từ 5 ÷ 10 km/h
- Khi bốc dỡ nguyên vật liệu cần có trang thiết bị bảo hộ lao động đầy đủ

b) Giai đoạn vận hành

- Các phương tiện giao thông đăng kiểm định kỳ.
- Quy định tốc độ xe ra vào khu vực dự án. Nếu không có việc cần thiết các phương tiện không được phép đi vào sân trường .
- Vệ sinh khu vực cổng trường và sân trường.
- Bố trí diện tích trồng cây xanh và thảm cỏ phù hợp với yêu cầu cảnh quan của trường học, giảm thiểu tác động môi trường bằng biện pháp sinh thái.

2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn xây dựng

* Chất thải rắn sinh hoạt:

- Đơn vị thi công bố trí 01 thùng đựng rác dung tích 60 lít/thùng để thu gom chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ công nhân xây dựng.
- Chất thải rắn sinh hoạt của cán bộ, giáo viên và học sinh của trường được thu gom vào 08 thùng (dung tích 60 lít/thùng) thu gom rác hiện có của trường. Thùng rác được đặt ở các vị trí phù hợp cho học sinh bỏ rác vào thùng theo nội quy nhà trường.
- Chất thải rắn sinh hoạt được phân làm 03 loại:
 - + Chất thải thực phẩm: được thu gom để tận dụng làm thức ăn chăn nuôi.
 - + Chất thải tái chế: giấy bìa, chai nhựa, vỏ lon... được thu gom để bán phế liệu.
 - + Chất thải sinh hoạt khác còn lại được thu gom và xử lý theo quy định.
- * Chất thải rắn xây dựng: Thu gom và phân loại thành 02 loại:

+ Loại 1: chất thải tái chế (kết cấu thép, vôi kè, sắt vụn, bìa carton...) được thu gom để bán phế liệu

+ Loại 2: các chất thải xây dựng còn lại được đem đi đổ tại khu đất đã được UBND xã Thiện Thuật cho phép.

- Chất thải từ quá trình dọn dẹp mặt bằng sân chơi, bãi tập được thu gom và xử lý theo quy định.

b) Giai đoạn vận hành

- Thực hiện nội quy trường học: vứt rác đúng nơi quy định.

- Bố trí 08 thùng rác (dung tích khoảng 60 lít/thùng) đặt ở các vị trí phù hợp cho học sinh bỏ rác vào thùng theo nội quy nhà trường.

- Thực hiện phân loại rác để tái chế, tái sử dụng, bán phế liệu và xử lý.

2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

a) Giai đoạn xây dựng

- Lưu giữ tạm thời và quản lý chất thải nguy hại theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và môi trường.

- Bố trí 01 thùng đựng dung tích khoảng 60 lít/thùng, có nắp đậy, dán nhãn, được đặt gọn vào góc trong khu vực kho cải tạo.

- Sau khi dự án hoàn thành, chất thải nguy hại sẽ được hợp đồng với đơn vị có đủ năng lực đến vận chuyển đi xử lý.

b) Giai đoạn vận hành

- Lưu giữ tạm thời và quản lý chất thải nguy hại theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và môi trường.

- Bố trí 01 thùng đựng dung tích khoảng 120 lít, có nắp đậy, dán nhãn theo đúng quy định, dự kiến đặt tại nhà kho hiện trạng của trường. Dự báo chất thải nguy hại của dự án không nhiều sẽ được hợp đồng với đơn vị có đủ năng lực đến vận chuyển đi xử lý cùng với các chất thải nguy hại khác phát sinh trên địa bàn.

3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

3.1. Giai đoạn xây dựng

- Thực hiện nghiêm túc các quy trình, quy phạm thi công.

- Trang bị đầy đủ phương tiện và đồ bảo hộ lao động cho cán bộ, công nhân khi làm việc.

- Quy định tốc độ phương tiện khi hoạt động trong khu vực dự án.

3.2. Giai đoạn vận hành

- Tuân thủ Luật Đường bộ và Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ và các quy định khác có liên quan.

- Thực hiện nội quy nhà trường.

V. CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ VÀ GIÁM SÁT MÔI TRƯỜNG CỦA CHỦ DỰ ÁN

1. Giai đoạn xây dựng

- Bố trí cán bộ giám sát kỹ thuật, môi trường.
- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường và Giám sát việc thực hiện các biện pháp.
- Giám sát việc vận chuyển phục vụ xây dựng dự án.
- Giám sát an toàn lao động và vệ sinh môi trường.
- Thực hiện chế độ báo cáo việc thực hiện các biện pháp giảm thiểu khi cơ quan quản lý nhà nước có yêu cầu.

2. Giai đoạn vận hành

Theo quy định tại Điều 97, Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện chương trình quan trắc định kỳ và quan trắc tự động, liên tục trong giai đoạn vận hành.

VI. CÁC YÊU CẦU KHÁC CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CHỦ DỰ ÁN

- Thực hiện các trách nhiệm chủ dự án sau khi có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định hiện hành.
- Chủ dự án thực hiện nghiêm các yêu cầu về bảo vệ môi trường và kịp thời báo cáo những thay đổi so với nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định./.